

Số: /TB-TTPTQĐ&CCN

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn các Xã Thượng Lan, Trung Sơn và thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP, ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất (đợt 1) cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên để thực hiện dự án: Khu dân cư tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Quyết định 747/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho UBND huyện Việt Yên để xây dựng Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho (giai đoạn 3), tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho UBND xã Thượng Lan để thực hiện Dự án Khu dân cư thôn Kim Sơn, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên; Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên để thực hiện dự án Khu dân cư thôn Sơn Quang, Tân Sơn, xã Trung Sơn; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

huyện Việt Yên để thực hiện Dự án Khu dân cư thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện về việc đấu giá quyền sử dụng 272 lô đất ở tại Khu dân cư tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc đấu giá quyền sử dụng 66 lô đất ở tại Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc đấu giá quyền sử dụng 34 lô đất ở tại khu dân cư thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc đấu giá quyền sử dụng 124 lô đất ở tại khu dân cư thôn Sơn Quang, Tân Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 09/10/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc đấu giá quyền sử dụng 11 lô đất ở tại khu dân cư thôn Kim Sơn, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu dân cư tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 11/2/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên; Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu dân cư thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên; Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 124 lô đất ở tại khu dân cư thôn Sơn Quang, Tân Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên; Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu dân cư thôn Kim Sơn, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên;

Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng 54 lô đất ở tại các xã Thượng Lan, Trung Sơn và thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên cụ thể như sau:

1. Tài sản đưa ra đấu giá

- Quyền sử dụng 54 lô đất ở tại các xã Thượng Lan, Trung Sơn và thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Tổng số 54 lô đất ở, với diện tích: 6261,4 m². Trong đó:

- Tổng giá khởi điểm 54 lô đất ở là: 54.769.764.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

+ Khu dân cư tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên: 42 lô, diện tích: 3323 m², giá khởi điểm: 34.963.492.000 đồng;

+ Khu dân cư thôn Kim Sơn, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên: 1 lô, diện tích: 135 m², giá khởi điểm: 1.134.000.000 đồng;

+ Khu dân cư đường Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên: 1 lô, diện tích: 100,4 m², giá khởi điểm: 1.204.800.000 đồng;

+ Khu dân cư thôn Sơn Quang, Tân Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên: 5 lô, diện tích: 1041,5 m², giá khởi điểm: 9.159.972.000 đồng;

+ Khu dân cư thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn: 5 lô, diện tích: 1661,5 m², giá khởi điểm: 8.307.500.000 đồng.

2. Yêu cầu đối với đơn vị đăng ký thực hiện đấu giá

Các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký và Tổ chức đấu giá phải đáp ứng Điều 56 của Luật đấu giá tài sản năm 2016, Điều 3 và phụ lục I Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp với những tiêu chí sau:

2.1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

2.3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

2.4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

2.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

2.6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo trên.

3. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Công văn đề nghị tổ chức đấu giá tài sản;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức;

- Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá: Trong giờ hành chính (kể từ ngày thông báo đến 15h00' ngày 19/7/2023) tại Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Việt Yên (địa chỉ: Số 14, đường Hồ Công Dục, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

4.1. Hình thức nộp hồ sơ:

- Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

- Người đại diện tổ chức đấu giá tài sản đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị cử đến, CMND hoặc thẻ CCCD.

- Tổ chức tham gia nộp hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ.

- Không hoàn trả hồ sơ với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

5. Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá: Từ 16h30' ngày 19/7/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

Trung Tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Việt Yên thông báo các tổ chức đấu giá tài sản đủ năng lực và tư cách pháp nhân được biết để đăng ký tham gia.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Trung Tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Việt Yên, (ĐT: 0204.3574.369) vào giờ hành chính để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Việt Yên(b/c);
- Trang TT điện tử UBND H. Việt Yên;
- Trang TT điện tử Sở Tư pháp BG;
- Trang TT điện tử Bộ Tư Pháp;
- Giám đốc, các PGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, HSĐG.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thiệp

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP HUYỆN VIỆT YÊN
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|------------|--|-------------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23,0 |
| <i>1</i> | <i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>11,0</i> |
| <i>1.1</i> | <i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i> | <i>6,0</i> |
| <i>1.2</i> | <i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i> | <i>5,0</i> |
| <i>2</i> | <i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>8,0</i> |
| <i>2.1</i> | <i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i> | <i>4,0</i> |
| <i>2.2</i> | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i> | <i>4,0</i> |
| <i>3</i> | <i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i> | <i>2,0</i> |
| <i>4</i> | <i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i> | <i>1,0</i> |
| <i>5</i> | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i> | <i>1,0</i> |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22,0 |
| <i>1</i> | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i> | <i>4,0</i> |
| <i>2</i> | <i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i> | <i>4,0</i> |
| <i>3</i> | <i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i> | <i>4,0</i> |
| <i>4</i> | <i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i> | <i>4,0</i> |
| <i>5</i> | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i> | <i>3,0</i> |
| <i>6</i> | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i> | <i>3,0</i> |

| | | |
|------------|--|-------------|
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45,0 |
| 1 | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i> | 6,0 |
| 1.1 | <i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i> | 2,0 |
| 1.2 | <i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i> | 3,0 |
| 1.3 | <i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i> | 4,0 |
| 1.4 | <i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i> | 5,0 |
| 1.5 | <i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i> | 6,0 |
| 2 | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> | 18,0 |
| 2.1 | <i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i> | 10,0 |
| 2.2 | <i>Từ 20% đến dưới 40%</i> | 12,0 |
| 2.3 | <i>Từ 40% đến dưới 70%</i> | 14,0 |
| 2.4 | <i>Từ 70% đến dưới 100%</i> | 16,0 |
| 2.5 | <i>Từ 100% trở lên</i> | 18,0 |
| 3 | <i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i> | 5,0 |
| 3.1 | <i>Dưới 03 năm</i> | 3,0 |
| 3.2 | <i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i> | 4,0 |
| 3.3 | <i>Từ 05 năm trở lên</i> | 5,0 |
| 4 | <i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i> | 3,0 |
| 4.1 | <i>01 đấu giá viên</i> | 1,0 |
| 4.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i> | 2,0 |

| | | |
|-----|---|-----|
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 3,0 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0 |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 2,0 |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 3,0 |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 4,0 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 | 5,0 |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng | 2,0 |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng | 3,0 |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng | 4,0 |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên | 5,0 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 | 3,0 |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào) | 2,0 |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên | 3,0 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3 | 5,0 |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3,0 |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 4,0 |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5,0 |

| | | |
|---------------------|--|---------------------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Có trụ sở chính tại tỉnh Bắc Giang - Tham gia công tác an sinh tại địa phương: Có ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn huyện Việt Yên. - Từ năm 2021 trở lại đây tổ chức thành công ít nhất 03 hợp đồng đấu giá trên địa bàn huyện Việt Yên. - Có tài khoản ngân hàng trên địa bàn huyện Việt Yên để thuận tiện cho việc thu và trả tiền đặt cọc trước. | |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| <i>1</i> | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Đủ điều kiện</i> |
| <i>2</i> | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i> | <i>Không đủ điều kiện</i> |